

**DANH SÁCH ĐỀ XUẤT CÁN BỘ HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ KHÓA 2 (LỚP M2.QLKT1)**

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-ĐHHD ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm/ Học vị	Ngành/chuyên ngành/ lĩnh vực nghiên cứu	Địa chỉ	Email/Số điện thoại	Ghi chú
1	Vũ Đức Lễ	1964	Tiến sĩ	Quản lý công	Trường Đại học Hải Dương	letcns@gmail.com 0904.256.915	
2	Đình Xuân Cường	1976	Tiến sĩ	Kinh tế	Trường Đại học Hải Dương	xcuong.dinh01@gmail.com 0968787118	
3	Chu Tiên Quang	1954	PGS.TS	Kinh tế	Trường Đại học Hải Dương	chuquang1954@yahoo.com 0912.068.724	
4	Nguyễn Minh Tú	1958	Tiến sĩ	Kinh tế	Trường Đại học Hải Dương	vuminh0108@ymail.com 0936366850	
5	Đặng Trần Đông	1985	Tiến sĩ	Kinh tế	Trường Đại học Hải Dương	trandongdang16@gmail.com 0942816869	
6	Phan Thanh Tú	1980	Tiến sĩ	Khoa học quản lý	Trường Đại học Hải Dương	phanthanhtu@yahoo.com 0916.107.480	
7	Nguyễn Việt Cường	1976	Tiến sĩ	Kinh doanh và quản lý	Trường Đại học Hải Dương	cuong12061976@yahoo.com 0987.899.989	
8	Phạm Văn Minh	1957	PGS.TS	Kinh tế học	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	minhvp@neu.edu.vn 0904.240.700	
9	Phạm Văn Hùng	1973	PGS.TS	Kinh tế đầu tư	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	hungpv@neu.edu.vn 0904.100.662	
10	Đình Thế Hùng	1977	PGS.TS	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	hungdtneu@gmail.com 0904.129.658	
11	Trần Trung Tuấn	1982	PGS.TS	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	trungtuanktd@gmail.com 0912.843.355	



DHN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm/ Học vị	Ngành/chuyên ngành/ lĩnh vực nghiên cứu	Địa chỉ	Email/Số điện thoại	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Thúy Nga	1978	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Học viện Tài chính	uhdnganguyen.edu@gmail.com 0869.987.986	
13	Nguyễn Thị Việt Nga	1980	Tiến sĩ	Kinh tế học	Học viện Tài chính	ngahvtc1980@gmail.com 0912.175.544	
14	Trần Phương Anh	1978	Tiến sĩ	Kinh tế đầu tư tài chính	Học viện Tài chính	pahvtc@gmail.com 0932.371.819	
15	Lương Thị Thanh Thủy	1976	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Học viện Tài chính	luongthuyhvtc@gmail.com 0987.998.986	
16	Lê Thị Nhu	1974	Tiến sĩ	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	nhuxnk@gmail.com 0912.390.964	
17	Hà Thành Công	1979	Tiến sĩ	Kinh tế học ứng dụng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	htc123000@gmail.com 0912.316.689	
18	Nguyễn Thị Nguyệt Dung	1981	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	nguyetdunghai@gmail.com 0904.737.469	
19	Nguyễn Mạnh Cường	1980	Tiến sĩ	Kinh tế đầu tư	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	nguyenmanhcuong@hau.edu.vn 0912.225.009	
20	Tạ Thị Kim Dung	1984	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	takimdung2709@gmail.com 0914.526.511	
21	Phạm Văn Hiếu	1982	Tiến sĩ	Kinh tế học	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Hieukinhte836@gmail.com 0978.005.868	

Danh sách gồm 21 người./ *PMV*

**DANH SÁCH ĐỀ XUẤT CÁN BỘ HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA 5 (LỚP M5.KT1)**

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-ĐHHD ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm/ Học vị	Ngành/chuyên ngành/ lĩnh vực nghiên cứu	Địa chỉ	Email/Số điện thoại	Ghi chú
1	Phạm Đức Cường	1973	PGS.TS	TS hàn lâm về quản lý chuyên ngành Kế toán	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Phamduccuong2701@gmail.com 0972.346.699	
2	Phạm Đức Bình	1957	PGS.TS	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Đại học Hải Dương	uhdbinhduc.edu@gmail.com 0912.026.827	
3	Trần Văn Hợi	1968	PGS.TS	Kế toán	Học viện Tài chính	tranhoihvtc@gmail.com 0983.518.822	
4	Bùi Thị Ngọc	1978	PGS.TS	Kế toán	Trường Đại học Lao động - Xã hội	buithingoc.ldxh@gmail.com 0989.077.435	
5	Lê Thị Tú Oanh	1977	PGS.TS	Kế toán	Trường Đại học Lao động - Xã hội	oanhletu@gmail.com 0964.176.633	
6	Nguyễn Phương Ngọc	1977	Tiến sĩ	Kế toán	Trường Đại học Hải Dương	uhdngocnguyenphuong.edu@gmail.com 0927.808.668	
7	Nguyễn Thị Đào	1975	Tiến sĩ	Kế toán	Trường Đại học Hải Dương	uhddaonguyen.edu@gmail.com 0985.202.991	
8	Phạm Quang Thịnh	1979	Tiến sĩ	Kế toán	Trường Đại học Hải Dương	uhdthinhphamquang.edu@gmail.com 0989.372.894	
9	Bùi Phương Thanh	1984	Tiến sĩ	Kế toán	Trường Đại học Hải Dương	uhdthanhbui.edu@gmail.com 0936.967.796	
10	Diêm Thị Thanh Hải	1980	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Phenikaa	diemthanhhai@hvtc.edu.vn 0966.141.469	
11	Nguyễn Thị Minh Hòa	1979	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Học viện Tài chính	minhhoahvtc@gmail.com 0986068558	

Danh sách gồm 11 người.

№	Имя	Фамилия	Отчество	Дата рождения	Место рождения	Образование	Специальность	Стаж	Средний балл
1	Иванов	Иван	Иванович	1985	Москва	Среднее	Учитель	10	4.5
2	Петров	Петр	Петрович	1990	Санкт-Петербург	Среднее	Учитель	12	4.8
3	Сидоров	Сидор	Сидорович	1988	Новосибирск	Среднее	Учитель	11	4.6
4	Климов	Климов	Климович	1992	Казань	Среднее	Учитель	9	4.7
5	Васильев	Василий	Васильевич	1987	Самара	Среднее	Учитель	13	4.9
6	Морозов	Мороз	Морозович	1991	Волгоград	Среднее	Учитель	10	4.5
7	Соколов	Соколов	Соколович	1989	Уфа	Среднее	Учитель	11	4.6
8	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	1993	Иркутск	Среднее	Учитель	8	4.4
9	Земсков	Земсков	Земскович	1986	Хабаровск	Среднее	Учитель	12	4.8
10	Попов	Попов	Попович	1994	Томск	Среднее	Учитель	7	4.3
11	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1983	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
12	Смирнов	Смирнов	Смирнович	1995	Ярославль	Среднее	Учитель	6	4.2
13	Александров	Александр	Александрович	1980	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
14	Михайлов	Михайлов	Михайлович	1996	Красноярск	Среднее	Учитель	5	4.1
15	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	13	4.9
16	Павлов	Павел	Павлович	1997	Сургут	Среднее	Учитель	4	4.0
17	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
18	Петров	Петр	Петрович	1998	Тюмень	Среднее	Учитель	3	3.9
19	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	15	5.1
20	Климов	Климов	Климович	1999	Томск	Среднее	Учитель	2	3.8
21	Васильев	Василий	Васильевич	1985	Иркутск	Среднее	Учитель	14	5.0
22	Морозов	Мороз	Морозович	2000	Хабаровск	Среднее	Учитель	1	3.7
23	Соколов	Соколов	Соколович	1987	Уфа	Среднее	Учитель	14	5.0
24	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	2001	Иркутск	Среднее	Учитель	0	3.6
25	Земсков	Земсков	Земскович	1989	Хабаровск	Среднее	Учитель	13	4.9
26	Попов	Попов	Попович	2002	Томск	Среднее	Учитель	0	3.5
27	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1986	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
28	Смирнов	Смирнов	Смирнович	2003	Ярославль	Среднее	Учитель	0	3.4
29	Александров	Александр	Александрович	1983	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
30	Михайлов	Михайлов	Михайлович	2004	Красноярск	Среднее	Учитель	0	3.3
31	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	14	5.0
32	Павлов	Павел	Павлович	2005	Сургут	Среднее	Учитель	0	3.2
33	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
34	Петров	Петр	Петрович	2006	Тюмень	Среднее	Учитель	0	3.1
35	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	14	5.0
36	Климов	Климов	Климович	2007	Томск	Среднее	Учитель	0	3.0
37	Васильев	Василий	Васильевич	1985	Иркутск	Среднее	Учитель	14	5.0
38	Морозов	Мороз	Морозович	2008	Хабаровск	Среднее	Учитель	0	2.9
39	Соколов	Соколов	Соколович	1987	Уфа	Среднее	Учитель	14	5.0
40	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	2009	Иркутск	Среднее	Учитель	0	2.8
41	Земсков	Земсков	Земскович	1989	Хабаровск	Среднее	Учитель	13	4.9
42	Попов	Попов	Попович	2010	Томск	Среднее	Учитель	0	2.7
43	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1986	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
44	Смирнов	Смирнов	Смирнович	2011	Ярославль	Среднее	Учитель	0	2.6
45	Александров	Александр	Александрович	1983	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
46	Михайлов	Михайлов	Михайлович	2012	Красноярск	Среднее	Учитель	0	2.5
47	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	14	5.0
48	Павлов	Павел	Павлович	2013	Сургут	Среднее	Учитель	0	2.4
49	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
50	Петров	Петр	Петрович	2014	Тюмень	Среднее	Учитель	0	2.3
51	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	14	5.0
52	Климов	Климов	Климович	2015	Томск	Среднее	Учитель	0	2.2
53	Васильев	Василий	Васильевич	1985	Иркутск	Среднее	Учитель	14	5.0
54	Морозов	Мороз	Морозович	2016	Хабаровск	Среднее	Учитель	0	2.1
55	Соколов	Соколов	Соколович	1987	Уфа	Среднее	Учитель	14	5.0
56	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	2017	Иркутск	Среднее	Учитель	0	2.0
57	Земсков	Земсков	Земскович	1989	Хабаровск	Среднее	Учитель	13	4.9
58	Попов	Попов	Попович	2018	Томск	Среднее	Учитель	0	1.9
59	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1986	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
60	Смирнов	Смирнов	Смирнович	2019	Ярославль	Среднее	Учитель	0	1.8
61	Александров	Александр	Александрович	1983	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
62	Михайлов	Михайлов	Михайлович	2020	Красноярск	Среднее	Учитель	0	1.7
63	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	14	5.0
64	Павлов	Павел	Павлович	2021	Сургут	Среднее	Учитель	0	1.6
65	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
66	Петров	Петр	Петрович	2022	Тюмень	Среднее	Учитель	0	1.5
67	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	14	5.0
68	Климов	Климов	Климович	2023	Томск	Среднее	Учитель	0	1.4
69	Васильев	Василий	Васильевич	1985	Иркутск	Среднее	Учитель	14	5.0
70	Морозов	Мороз	Морозович	2024	Хабаровск	Среднее	Учитель	0	1.3
71	Соколов	Соколов	Соколович	1987	Уфа	Среднее	Учитель	14	5.0
72	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	2025	Иркутск	Среднее	Учитель	0	1.2
73	Земсков	Земсков	Земскович	1989	Хабаровск	Среднее	Учитель	13	4.9
74	Попов	Попов	Попович	2026	Томск	Среднее	Учитель	0	1.1
75	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1986	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
76	Смирнов	Смирнов	Смирнович	2027	Ярославль	Среднее	Учитель	0	1.0
77	Александров	Александр	Александрович	1983	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
78	Михайлов	Михайлов	Михайлович	2028	Красноярск	Среднее	Учитель	0	0.9
79	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	14	5.0
80	Павлов	Павел	Павлович	2029	Сургут	Среднее	Учитель	0	0.8
81	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
82	Петров	Петр	Петрович	2030	Тюмень	Среднее	Учитель	0	0.7
83	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	14	5.0
84	Климов	Климов	Климович	2031	Томск	Среднее	Учитель	0	0.6
85	Васильев	Василий	Васильевич	1985	Иркутск	Среднее	Учитель	14	5.0
86	Морозов	Мороз	Морозович	2032	Хабаровск	Среднее	Учитель	0	0.5
87	Соколов	Соколов	Соколович	1987	Уфа	Среднее	Учитель	14	5.0
88	Лебедев	Лебедев	Лебедевич	2033	Иркутск	Среднее	Учитель	0	0.4
89	Земсков	Земсков	Земскович	1989	Хабаровск	Среднее	Учитель	13	4.9
90	Попов	Попов	Попович	2034	Томск	Среднее	Учитель	0	0.3
91	Кузнецов	Кузнецов	Кузнецович	1986	Омск	Среднее	Учитель	14	5.0
92	Смирнов	Смирнов	Смирнович	2035	Ярославль	Среднее	Учитель	0	0.2
93	Александров	Александр	Александрович	1983	Владивосток	Среднее	Учитель	15	5.1
94	Михайлов	Михайлов	Михайлович	2036	Красноярск	Среднее	Учитель	0	0.1
95	Воробьев	Воробьев	Воробьевич	1984	Пермь	Среднее	Учитель	14	5.0
96	Павлов	Павел	Павлович	2037	Сургут	Среднее	Учитель	0	0.0
97	Иванов	Иван	Иванович	1981	Ижевск	Среднее	Учитель	14	5.0
98	Петров	Петр	Петрович	2038	Тюмень	Среднее	Учитель	0	0.0
99	Сидоров	Сидор	Сидорович	1982	Тверь	Среднее	Учитель	14	5.0
100	Климов	Климов	Климович	2039	Томск	Среднее	Учитель	0	0.0